

SỰ TƯƠNG ĐỒNG VÀ KHÁC BIỆT TRONG QUAN NIỆM VỀ HÔN NHÂN GIA ĐÌNH GIỮA CÁC THỂ HỆ NGƯỜI VIỆT NAM HIỆN NAY

LÊ THI. Sự tương đồng và khác biệt trong quan niệm về hôn nhân gia đình giữa các thế hệ người Việt Nam hiện nay. H.: Khoa học xã hội, 2009, 317 tr.

HUỆ NGUYỄN
lược thuật

Trong bối cảnh mới, dưới tác động của toàn cầu hoá, hội nhập quốc tế và sự phát triển của nền kinh tế thị trường trong nước, quan niệm, nhận thức của người dân về những vấn đề của cuộc sống ít nhiều đã thay đổi. Nội dung cuốn sách là kết quả khảo sát thực tế để đi tìm những điểm tương đồng, thống nhất và bên cạnh đó là những điểm khác biệt, mâu thuẫn trong nhận thức và quan niệm về hôn nhân, gia đình của các thế hệ người Việt Nam hiện nay.

Khái niệm thế hệ, theo tác giả, có thể hiểu là một tập hợp người thường có cùng một độ tuổi. Mặc dù có thể khác nhau về nghề nghiệp, hoàn cảnh sinh sống, tính cách... nhưng họ đã cùng chứng kiến, cùng trải qua những diễn biến lịch sử, xã hội (kinh tế, chính trị, văn hoá...), và sống cùng trong một khoảng thời gian nhất định. Các thế hệ chịu ảnh hưởng đậm nét của những yếu tố lịch sử, do đó mỗi thế hệ mang một



đặc trưng riêng về nhận thức, tư tưởng, cách suy nghĩ và hành động. Nói cách khác, các thế hệ ngoài những điểm chung, tương đồng thì đều có những

phản ứng riêng, khác nhau trước các vấn đề thời đại đặt ra cũng như cách suy nghĩ và xử trí khác nhau trong cuộc sống gia đình.

1. Quan niệm về lựa chọn bạn đời

Trước hết, phải nhấn mạnh rằng điều kiện, hoàn cảnh lựa chọn bạn đời không giống nhau đối với tất cả mọi người do môi trường lao động, học tập

khác nhau của mỗi cá nhân. Tuy nhiên, quan niệm của các thế hệ hiện nay hầu hết đều theo một xu hướng chung đối với việc tìm hiểu, lựa chọn bạn đời.

Với vấn đề ai là người đưa ra quyết định cuối cùng trong việc lựa chọn bạn đời, giữa các thế hệ hầu hết đều có sự tương đồng về suy nghĩ. Sự áp đặt của cha mẹ, họ hàng trong việc lựa chọn bạn đời trước đây giờ đã nhường bước trước quyền tự do lựa chọn bạn đời của thế hệ trẻ với sự bảo vệ của pháp luật và sự ủng hộ của xã hội. Điều đó chứng tỏ suy nghĩ của những người thuộc thế hệ già và trung niên hiện nay đã tiến bộ nhiều, không mấy khác biệt so với thế hệ trẻ.

Phần lớn những người được hỏi đều khẳng định, con cái có quyền quyết định việc hôn nhân của mình, bên cạnh đó cũng nên hỏi ý kiến cha mẹ, thuyết phục cha mẹ nhất trí với sự lựa chọn của mình, đồng thời phải lắng nghe ý kiến góp ý của cha mẹ cho sự lựa chọn đó. Điều này sẽ giúp tránh được những mâu thuẫn, ảnh hưởng đến mối quan hệ giữa các thành viên trong gia đình về sau.

Về tiêu chuẩn lựa chọn bạn đời, những người thuộc thế hệ trẻ thì đưa ra tiêu chuẩn đối với người mình chọn lựa, những người thuộc thế hệ già thì đưa ra tiêu chuẩn đối với con cháu mình, những người trung niên thì chủ yếu rút kinh nghiệm từ chính thực tế cuộc sống họ đã trải nghiệm.

Nhìn chung, tiêu chuẩn đối với người vợ, hầu hết các ý kiến đều thống nhất rằng, phải có tư cách đạo đức tốt, có sức khỏe, đảm đang, tháo vát, năng động, nhanh nhẹn. Bên cạnh đó, nhiều ý kiến trong số những người sống ở thành thị còn mong muốn người vợ phải có thêm những tiêu chuẩn về ngoại hình,

nghề nghiệp ổn định. Còn với người chồng, trước tiên cũng phải có tư cách đạo đức tốt, nghề nghiệp ổn định, khỏe mạnh và có khả năng là trụ cột kinh tế trong gia đình, bên cạnh đó còn phải có sự mạnh mẽ, quyết đoán trong công việc cũng như trong cuộc sống.

Càng với những người trẻ tuổi thì quan niệm của họ về những tiêu chuẩn lựa chọn bạn đời như trên càng chiếm tỷ lệ lớn. Xem xét tất cả những tiêu chuẩn được đưa ra ở cả ba thế hệ, ở cả thành thị và nông thôn, cả nam và nữ, có thể thấy có những điểm hợp lý và đúng mức, phù hợp với lối sống hiện đại và thực tế cuộc sống hiện nay.

2. Quan niệm về hôn nhân

Hôn nhân là một thể chế xã hội kèm theo những nghi thức xác nhận quan hệ tính giao giữa hai người thuộc hai giới tính khác nhau, được coi là chồng và vợ, nó quy định quan hệ và trách nhiệm giữa họ với nhau, giữa họ với con cái. Vì vậy, hôn nhân có giá trị tinh thần và pháp lý quan trọng, đó là sự thừa nhận của gia đình, dòng họ, bạn bè, của chính quyền nhà nước về sự chung sống của đôi nam nữ, quyền lợi và trách nhiệm của họ đối với nhau.

Xem xét quan niệm về độ tuổi kết hôn, các số liệu về xu hướng tuổi kết hôn cho thấy không có sự khác biệt đáng kể trong quan niệm của các thế hệ. Qua các kết quả khảo sát, có thể nhận thấy tuổi kết hôn trung bình lần đầu của người vợ là 21 tuổi, của người chồng là 23 tuổi. Phần lớn nam giới ở nông thôn đều cho rằng nam giới nên kết hôn ở tuổi 25-26, còn nữ nên kết hôn ở tuổi 20-22. Còn với quan niệm của những người dân ở thành thị thì độ tuổi kết hôn cao hơn.

Nhìn chung, tác giả đánh giá, độ tuổi kết hôn của nam nữ ở nước ta đang chậm lại vài ba tuổi so với trước đây. Nó thể hiện khá rõ nét sự tiến bộ trong quan niệm của tất cả các thế hệ với việc ưu tiên thời gian cho lớp trẻ học tập, tạo dựng sự nghiệp trước khi kết hôn.

Hôn lễ là thủ tục quan trọng để bắt đầu cho một cuộc sống gia đình mới. Vì vậy, các thế hệ đều thống nhất ở quan niệm coi trọng ý nghĩa của lễ cưới. Đối với thế hệ già và trung niên, họ coi đó là ngày hoàn thành trách nhiệm trọng đại của mình với con cái đã trưởng thành, vì vậy các thủ tục cho hôn lễ là rất quan trọng, đề cao và củng cố ý nghĩa của việc xây dựng gia đình. Việc tổ chức hôn lễ của người dân Việt Nam hiện nay nói chung vẫn giữ được hầu hết những thủ tục theo truyền thống, bao gồm: chọn ngày kết hôn, chạu ngõ, ăn hỏi, tổ chức hôn lễ và lại mặt sau khi cưới. Vấn đề đăng ký kết hôn cũng rất được coi trọng vì nó phù hợp với đạo lý và đúng quy định của nhà nước. Tuy nhiên vẫn còn một số ý kiến, chủ yếu ở thế hệ trẻ, coi đó là thủ tục rườm rà, phức tạp, không cần thiết và chỉ mang tính hình thức.

Hôn nhân góp phần xây dựng sự bền vững của gia đình và hạnh phúc của đôi vợ chồng. Vì vậy, hầu hết những người được khảo sát đều coi trọng *ý nghĩa và giá trị của hôn nhân*, coi trọng vấn đề hôn nhân phải gắn liền với xây dựng gia đình hạnh phúc.

Tuy nhiên, khi bàn về vấn đề hôn nhân, gia đình hiện nay, không thể không đề cập đến hiện tượng một bộ phận không nhỏ những người thuộc thế hệ trẻ đang có xu hướng coi nhẹ giá trị của hôn nhân và gia đình. Đó là hiện tượng sống thử, chung sống không kết

hôn, quan hệ tình dục trước hôn nhân và ngoài hôn nhân... Ý kiến chung của hầu hết những người được hỏi ở cả ba thế hệ là không đồng tình với những mối quan hệ này. Những người tán thành, ủng hộ chỉ chiếm tỷ lệ rất nhỏ, tập trung chủ yếu ở thế hệ trẻ.

3. Quan niệm về tổ chức cuộc sống gia đình sau khi kết hôn

Sau khi kết hôn, việc tổ chức cuộc sống gia đình như thế nào là rất quan trọng. Nó quyết định sự êm ấm của đôi vợ chồng và mối quan hệ hài hoà, tốt đẹp giữa đôi bên gia đình nội ngoại. Từ đó, tình yêu thương giữa đôi vợ chồng được củng cố bền chặt hơn, là nền tảng cho một gia đình hạnh phúc về sau.

Trước hết là vấn đề *sống chung hay sống riêng* của đôi vợ chồng sau khi kết hôn. Kết quả khảo sát cho thấy, những đôi vợ chồng sau khi kết hôn vẫn sống chung với gia đình chiếm tỷ lệ lớn (52,8%). Do đó số gia đình có 3 thế hệ cùng chung sống ở nước ta hiện nay còn khá đông đảo. Một mặt là theo truyền thống, thể hiện sự đoàn kết, gắn bó, thương yêu trong gia đình, mặt khác là để con cái và cha mẹ có điều kiện giúp đỡ lẫn nhau. Nhưng xu hướng chung của những người thuộc thế hệ trẻ là thích tự lập, muốn ra ở riêng để tự do tổ chức cuộc sống mới. Chính những người lớn tuổi nếu còn sức khoẻ cũng muốn sống riêng, không phụ thuộc vào con cái. Lý do chính của những người tán thành với ý kiến nên sống riêng là để cả con cái lẫn cha mẹ đều tự do, thoải mái trong sinh hoạt và độc lập về kinh tế.

Cách tổ chức cuộc sống hàng ngày của các đôi vợ chồng cũng là một trong những điều kiện quyết định cho hạnh phúc gia đình. Nó bao gồm: sự phân

công việc gia đình một cách hợp lý; việc quyết định những công việc lớn của gia đình phải có sự nhất trí giữa các thành viên; việc sử dụng tiền bạc một cách phù hợp và có kế hoạch. Tuy nhiên, theo những kết quả khảo sát thu được, những vấn đề này còn liên quan đến quan niệm về vai trò của người chủ gia đình, là chồng hay vợ. Người Việt Nam xưa nay quan niệm, người chủ gia đình là người có phẩm chất, năng lực và có sự đóng góp nhiều nhất so với các thành viên khác trong gia đình. Chủ gia đình, theo quan điểm của hầu hết những người được hỏi thuộc tất cả các thế hệ, thường là người đàn ông, người chồng, mặc dù trong nhiều trường hợp người vợ có năng lực hơn và đóng góp cho gia đình nhiều hơn. Điều đó chứng tỏ tư tưởng trọng nam khinh nữ vẫn còn tồn tại trong quan niệm của nhiều người Việt Nam hiện nay. Tuy nhiên, kết quả khảo sát cũng cho thấy rằng, yếu tố tình cảm, tình yêu, sự quan tâm, tôn trọng, bình đẳng lẫn nhau trong gia đình đang ngày càng thể hiện rõ, và đó cũng là động lực để các gia đình xử lý các vấn đề trên một cách hợp tình, hợp lý nhất. Và quyền quyết định của người chủ gia đình đang dần mất đi vị trí độc tôn.

4. Quan niệm về quan hệ giữa các thành viên trong gia đình

Để xây dựng được một gia đình hạnh phúc, bên cạnh cách thức tổ chức cuộc sống hợp lý còn có những vấn đề khác liên quan đến mối quan hệ giữa cha mẹ với con cái. Về vấn đề này cũng có nhiều quan niệm, nhận thức khác nhau giữa các thế hệ. Tuy nhiên, tác giả chỉ đi vào một số khía cạnh được cho là quan trọng nhất, đó là: quan niệm về vai trò của con cái trong gia đình, về số con trong gia đình, về cách đối xử với

con trai và con gái, về việc nuôi dưỡng và giáo dục con cái.

Kết quả khảo sát cho thấy, hầu hết những người được hỏi ở cả 3 thế hệ đều thống nhất rằng lý do có con là để duy trì nòi giống, góp phần củng cố quan hệ vợ chồng, đem lại niềm vui và hạnh phúc cho gia đình. Trước thực trạng tốc độ dân số tăng quá nhanh, Nhà nước ta đã khuyến khích mỗi gia đình chỉ sinh từ 1 đến 2 con. Vì vậy, hầu hết các cặp vợ chồng trẻ hiện nay đều quan niệm chỉ nên sinh từ 1 đến 2 con để có điều kiện nuôi dạy. Tuy nhiên, bên cạnh đó cũng còn không ít gia đình muốn có nhiều con và đủ cả trai và gái, đặc biệt là ở nông thôn. Nhiều người thuộc thế hệ già và trung niên ở cả nông thôn và thành thị vẫn ủng hộ quan niệm này, bởi theo họ gia đình cần có con trai để nối dõi tông đường. Đó là nguyên nhân chính phá vỡ kế hoạch chỉ sinh 2 con của nhiều cặp vợ chồng trẻ hiện nay, là áp lực khiến họ nhất thiết phải sinh con trai và tìm mọi biện pháp để cố gắng sinh được con trai, dẫn đến tình trạng mất cân bằng giới tính nghiêm trọng ở những trẻ mới sinh trong khoảng vài năm trở lại đây. Đó còn là lý do khiến tư tưởng trọng nam khinh nữ tuy đã giảm nhưng vẫn còn tồn tại ở nhiều gia đình thuộc tất cả các thế hệ hiện nay.

Về quan hệ giữa cha mẹ với con cái và việc giáo dục, dạy dỗ con cái cũng đã có nhiều tiến bộ trong quan niệm của tất cả các thế hệ. Sự thống nhất giữa cha mẹ với nhau là nhân tố đóng vai trò vô cùng quan trọng trong việc giáo dục con cái một cách hiệu quả. Trước lỗi lầm của con cái, hầu hết những người được hỏi đều cho rằng nên nhắc nhở, phân tích đúng sai cho con, việc quát mắng, đánh đòn chỉ còn chiếm tỷ lệ nhỏ. Việc

giáo dục con cái hiện nay không phải chỉ để chúng ngoan ngoãn, biết vâng lời cha mẹ mà cần cung cấp kiến thức để chúng phát huy được tính độc lập sáng tạo trong suy nghĩ và hành động, có tiếng nói và chính kiến riêng, dám bảo vệ chính kiến đó nếu đó là điều đúng đắn. Một số gia đình, đặc biệt là những người thuộc thế hệ trẻ, còn chú ý đến việc giáo dục giới tính để con cái có đủ kiến thức, hiểu biết về vấn đề này, tránh dẫn đến những hậu quả đáng tiếc. Bên cạnh đó, với điều kiện kinh tế ngày càng phát triển cũng như sự tràn lan, thiếu kiểm soát của các loại văn hoá phẩm trên thị trường hiện nay, điều khiến các gia đình lo lắng nhất là con cái dễ mắc vào các tệ nạn xã hội, đặc biệt là ở thành thị. Bởi vậy, giáo dục cho con cái biết nhận thức đúng sai, biết tự bảo vệ mình, theo những người được hỏi, là điều hết sức quan trọng.

Mâu thuẫn và xung đột là điều khó tránh khỏi trong cuộc sống gia đình, cả trong quan hệ vợ chồng lẫn cha mẹ và con cái. Để giải quyết những mâu thuẫn, xung đột trong gia đình, các thế hệ hầu hết đều nhấn mạnh đến việc tự giải quyết, nhường nhịn nhau và có lòng vị tha, biết tự nhận lỗi và rút kinh nghiệm khi phạm sai lầm. Tuy nhiên, trên thực tế, bạo lực thể chất, bạo lực tinh thần vẫn còn tồn tại trong không ít gia đình khi gặp mâu thuẫn, thường là chồng đánh vợ, đánh con, vợ mắng mỏ, chì chiết chồng, con... Đây cũng là nguyên nhân chính dẫn đến tỷ lệ ly hôn đang ngày càng gia tăng ở nước ta hiện nay.

Trên cơ sở những nghiên cứu ở trên, có thể thấy những chuẩn mực văn hóa, cách quan niệm, nhận thức về hôn nhân, gia đình của các thế hệ người Việt Nam hiện nay đã có nhiều thay đổi so

với trước đây, bên cạnh những điểm tương đồng cũng có nhiều khác biệt. Từ những kết quả khảo sát thực tế, tác giả đưa ra một số gợi ý nhằm nâng cao nhận thức về hôn nhân, gia đình của các thế hệ, giúp họ có những hiểu biết cơ bản để xây dựng gia đình thuận hòa, hạnh phúc.

Thứ nhất, cung cấp cho thế hệ trẻ những kiến thức tiền hôn nhân. Thế hệ trẻ có quyền tự do lựa chọn bạn đời và quyền quyết định đi tới hôn nhân. Nhưng để có thể làm tốt thì họ cần được cung cấp những kiến thức cần thiết về ý nghĩa của hôn nhân phải gắn với xây dựng gia đình hạnh phúc, về tiêu chuẩn lựa chọn bạn đời của mỗi cá nhân. Bên cạnh đó, họ cũng cần sự chuẩn bị về vật chất, tinh thần và tâm lý cho việc bước vào cuộc sống gia đình sau khi kết hôn.

Thứ hai, kết hợp hài hòa giữa việc thanh niên tự do lựa chọn bạn đời với việc tham khảo ý kiến của cha mẹ, được sự đồng ý của cha mẹ để đi tới hôn nhân chính thức. Sự hòa thuận, nhất trí, nhường nhịn lẫn nhau, dẹp bỏ tính ích kỷ, lòng tự ái cá nhân của mỗi bên để tạo nên sự đồng thuận trong gia đình là yếu tố cần thiết để các cặp vợ chồng có thể xây dựng một gia đình hạnh phúc sau hôn lễ.

Thứ ba, đẩy mạnh việc phổ biến tuyên truyền, trang bị cho các thế hệ những kiến thức, kỹ năng để tổ chức cuộc sống gia đình ấm no, hạnh phúc, bình đẳng, tiến bộ, chống sự phân biệt đối xử giữa con trai và con gái, chống sự bất bình đẳng về giới trong quan hệ gia đình.

Thứ tư, giữ gìn và phát huy những chuẩn mực văn hóa truyền thống của gia đình Việt Nam, đó là lòng chung thủy giữa vợ và chồng, đạo hiếu của con

cái với cha mẹ, tình thân tương thân tương ái giữa anh em, họ hàng..., từng bước gạt bỏ những bảo thủ, lạc hậu còn tồn tại trong quan niệm của không ít người dân. Đồng thời, kết hợp với việc tiếp thu những tư tưởng tiến bộ của thế giới để xây dựng gia đình văn hóa một cách phù hợp với thời đại toàn cầu hóa và hội nhập hiện nay.

Tuy nhiên, để làm được điều đó, *vai trò của Nhà nước và các đoàn thể quần chúng* cũng rất quan trọng. Trước hết là việc phổ biến, tuyên truyền các kiến thức về hôn nhân, gia đình qua hệ thống các phương tiện truyền thông đại

chúng cũng như các đoàn thể tại địa phương. Bên cạnh đó, cần đẩy mạnh việc thực hiện các chính sách, luật pháp của Nhà nước có liên quan đến hôn nhân và gia đình như Luật Hôn nhân và gia đình, Luật Bình đẳng giới, Luật Phòng chống bạo lực gia đình... Cùng với đó, phải có kế hoạch chung để tăng trưởng mạnh về kinh tế, phát triển đa dạng các ngành nghề, đặc biệt là ở nông thôn, nhằm nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của các gia đình, tạo cơ sở cho người dân có việc làm ổn định, thu nhập đảm bảo cho cuộc sống.

(tiếp theo trang 62)

Phần 2, *Phát triển văn hóa ở một số nước và vùng lãnh thổ Đông Á - bài học kinh nghiệm cho Việt Nam*, phân tích trường hợp Trung Quốc trong nhận thức về vai trò của văn hóa trong hội nhập, chiến lược phát triển nhân lực, nhân tài, phát triển giao lưu đối ngoại... Một số trường hợp ví dụ khác là Nhật Bản, Hàn Quốc, Thailand với chính sách văn hóa và ngoại giao văn hóa, kinh nghiệm phát triển văn hóa... Đó là những bài học kinh nghiệm lớn Việt Nam có thể nghiên cứu, vận dụng trong phát triển văn hóa một cách phù hợp với bối cảnh hội nhập hiện nay.

HOÀI PHÚC

NGUYỄN DUY HINH. **Người Chăm xưa và nay**. H.: Từ điển bách khoa và Viện Văn hóa, 2010, 582 tr., Vb 48496.

Cuốn sách là kết quả nghiên cứu văn hóa Chăm pa trong suốt hơn 30 năm điền dã, nghiên cứu của tác giả trải

khắp các vùng, miền có văn hóa Chăm hiện hữu, từ Nha Trang, Đà Nẵng, Ninh Thuận, Bình Thuận,... Cuốn sách không chỉ tập hợp các nguồn tư liệu thư tịch, khảo cổ học, dân tộc học phong phú, mà còn nêu lên những vấn đề khoa học còn tồn tại.

Để giúp độc giả dễ dàng tiếp cận, tác giả dùng phương pháp biên niên sử không liên tục chứ không dùng vương triều để làm rõ lịch sử tộc Chăm và mối quan hệ Việt – Chăm. Sách gồm hai chương.

Chương một trình bày về các giai đoạn *người Tiên - Chăm, người Chăm xưa và người Chăm nay* để làm rõ lịch sử tộc Chăm.

Chương hai khái quát về *dân tộc Chăm và tôn giáo cùng tháp Chăm* giúp độc giả hiểu rõ văn hóa Chăm.

Cuối sách là Phụ lục các tư liệu thư tịch cổ.

KHÁNH CHI